

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 11 năm 2019

*“Yêu cầu ly hôn và
tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc: “Yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Cúc P, sinh năm 1986; địa chỉ: 21đường Y, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 678/6 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Cúc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đăng H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 22/12/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuần, thường xuyên cãi nhau và thiếu tôn trọng nhau, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm do anh H làm ăn không rõ ràng, gây nợ nhiều. Chị đã phải dùng tài sản riêng để trả nợ cho anh H. Chị đã nhiều lần khuyên anh H nhưng anh H không thay đổi. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2017, từ khi ly thân, anh H không quan tâm đến chị và con nữa. Hiện chị không còn tình cảm với anh H nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đăng H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung : Chị và anh H đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đăng H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Đăng H. Tuy nhiên, anh H không đến Toà án tham gia tố tụng không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa;

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có bản tự khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn số 154 ngày 22/12/2015; Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị Cúc P và Nguyễn Đăng H; Giấy khai sinh của con Nguyễn Lê Đăng K; Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Lê Thị Cúc P; Sổ hộ khẩu gia đình số 1510 tên chủ hộ Lê Thị Cúc P; Bản tự khai của chị Lê Thị Cúc P đề ngày 20/6/2019; Thông báo hôn

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/9/2019; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21/10/2019; Các Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được; Biên bản xác minh ngày 21/10/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Chị Lê Thị Cúc P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con với anh Nguyễn Đăng H theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của chị Lê Thị Cúc P được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; chị Lê Thị Cúc P và anh Nguyễn Đăng H đều cư trú tại thành phố Pleiku, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc bị đơn vắng mặt:* Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Đăng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cúc P và anh Nguyễn Đăng H chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cúc P: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục để chị P và anh H đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh H đều vắng mặt chứng tỏ H không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Như vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Cúc P và anh Nguyễn Đăng H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên chị Lê Thị Cúc P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Lê Thị Cúc P và anh Nguyễn Đăng H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu nuôi con của chị Lê Thị Cúc P là phù hợp bởi anh H không thể hiện ý kiến về việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Cúc P, giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Lê Đăng K cho đến khi cháu K thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi cho con chung, nhưng chị P vẫn không yêu cầu giải quyết. Chị Lê Thị Cúc P không yêu cầu anh Nguyễn Đăng H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị Cúc P và anh Nguyễn Đăng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Cúc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cúc P.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cúc Phương được ly hôn anh Nguyễn Đăng H.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Cúc P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê Đăng K, sinh ngày 13/10/2016 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Lê Thị Cúc P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị Cúc P và anh Nguyễn Đăng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về án phí*: Chị Lê Thị Cúc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001560 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Lê Thị Cúc P đã nộp đủ.

3. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- UBND phường I;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thu Hương